

Số: 80/2019/QĐST-HNGĐ

Mộc Châu, ngày 17 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Đồng Thị H - Sinh năm 1983; Địa chỉ: Tiểu khu Chè Đen 2, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

+ Bị đơn: Anh Đỗ Phú X - Sinh năm 1982; Địa chỉ: Tiểu khu C 2, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nam H, tỉnh H Nam.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Dương Tuấn Đạt; Địa chỉ: Tiểu khu C 2, thị trấn N, huyện M, tỉnh S.

- Anh Nguyễn Văn Soi; Địa chỉ: Tiểu khu 32, thị trấn N, huyện M.

- Anh Vũ Ngọc Tuyên; Địa chỉ: Tiểu khu C 2, thị trấn N, huyện M.

- Anh Đỗ Duy Hùng; Địa chỉ: Tiểu khu C3, thị trấn N, huyện M.

- Anh Vũ Công Linh (Diệp); Địa chỉ: Tiểu khu C 2, thị trấn N, huyện M.

- Anh Lương Viết Thao; Địa chỉ: Tiểu khu C 2, thị trấn N, huyện M.

- Chị Trần Thị THnh; Địa chỉ: Tiểu khu C 2, thị trấn N, huyện M.

- Chị Đỗ Thị Dư; Địa chỉ: Kim C – Y.

- Anh Nguyễn Văn Nghi; Địa chỉ: Tiểu khu 32, thị trấn N, huyện M.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên

bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đồng Thị H và anh Đỗ Phú X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Thu T – Sinh ngày 04/9/2004 và Đỗ Hoàng H – Sinh ngày 17/11/2009 cho chị Đồng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đỗ Phú X.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

+ Về tài sản chung: (Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự về phân chia tài sản chung của vợ chồng và lập văn bản thỏa thuận chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân trước khi Tòa án hòa giải như sau):

- Giao cho chị Đồng Thị H được quyền sở hữu 01 ngôi nhà xây cấp 4 – 04 gian, lợp tôn + 01 Bếp nằm trên diện tích đất mượn của ông, bà ngoại là Nguyễn Thị T – Đồng Minh D tại: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện M. Có vị trí tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp đồi Chè của đội Chiềng Đi; Phía Nam và Phía Đông giáp với đất ông, bà Tiến – Dân; Phía Tây giáp với đất nhà chị Hạnh.

Chị Đồng Thị H có trách nhiệm thanh toán cho anh Đỗ Phú X số tiền chênh lệch tài sản là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Anh Đỗ Phú X được quyền sở hữu số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền chị Đồng Thị H hoàn trả tiền tài sản chênh lệch

+ Về vay nợ chung:

-Giao cho chị Đồng Thị H có trách nhiệm thanh toán cho anh Dương Tuấn Đạt; Địa chỉ: Tiểu khu C 2, thị trấn N, huyện M số nợ 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*); Thanh toán cho anh Nguyễn Văn Soi; Địa chỉ: Tiểu khu 32, thị trấn N, huyện M số nợ 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*); Thanh toán cho anh Vũ Ngọc Tuyền; Địa chỉ: Tiểu khu C 2, thị trấn N, huyện M số nợ 5.000.000 đồng (*Năm*

triệu đồng); Thanh toán cho anh Đỗ Duy Hùng; Địa chỉ: Tiểu khu C 3, thị trấn N, huyện M số nợ 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*); Thanh toán cho anh Vũ Công L (D); Địa chỉ: Tiểu khu C 2, thị trấn N, huyện M số nợ 5.200.000 đồng (*Năm triệu, hai trăm nghìn đồng*); Thanh toán cho anh Lương Viết T; Địa chỉ: Tiểu khu C 2, thị trấn N, huyện M số nợ 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*); Thanh toán cho chị Trần Thị T; Địa chỉ: Tiểu khu C 2, thị trấn N, huyện M số nợ 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*); Thanh toán cho chị Đỗ Thị D; Địa chỉ: Kim C – Y số nợ 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) và thanh toán cho anh Nguyễn Văn N; Địa chỉ: Tiểu khu 32, thị trấn N, huyện M số nợ 3.500.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*).

+ Về án phí: Chị Đồng Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Đồng Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002012 ngày 25 tháng 4 năm 2019. Chị Đồng Thị H được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“ Trường hợp quyết định được thi Hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự, thì người được thi Hành án dân sự và người phải thi Hành án dân sự có quyền: Thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND thị trấn Nông trường Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 74/2019/TB - TA

Mộc Châu, ngày 17 tháng 5 năm 2019

**THÔNG BÁO
Kết quả xét xử về hộ tịch**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật hộ tịch năm 2014; Điều 241 BLTTDS; khoản 2 Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thông báo cho UBND thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La về kết quả giải quyết vụ việc về việc Xin ly hôn như sau:

Tại quyết định số: 80/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đồng Thị H - Sinh năm 1983; Địa chỉ: Tiểu khu Chè Đen 2, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Đỗ Phú X - Sinh năm 1982; Địa chỉ: Tiểu khu Chè Đen 2, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Chị Đồng Thị H và anh Đỗ Phú X đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đồng Thị H và anh ĐỖ phú x.

Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án nhân dân thông báo cho UBND thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La được biết để ghi vào sổ hộ tịch.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đỗ Như Khánh